ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2023/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 33/TTr-STNMT ngày 16/01/2023); ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh (tại Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 09/12/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024), như sau:

1. Bổ sung khoản 52 vào Mục II của Phụ lục 1 – "Giá đất ở tại đô thị 05 năm (2020-2024)":

ĐVT: 1.000 đồng/m^2

STT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
II	**Thị xã Sông Cầu** (Đô thị loại III gồm 4 phường: Xuân Yên, Xuân Phú, Xuân Thành, Xuân Đài)				
52	**Đường kè phía Nam sông Thị Thạc, đoạn từ giáp đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường 1/4**	4.000			

2. Bổ sung Khoản 8 vào Mục VII của Phụ lục 1 – "Giá đất ở tại đô thị 05 năm (2020-2024)":

ĐVT: 1.000 đồng/m^2

STT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất ở đề nghị bổ sung			
		VT1	VT2	VT3	VT4
VII	**Thị trấn Phú Thứ** (Đô thị loại V)				
8	**Khu dân cư đoạn từ Siêu thị Hiệp Hòa Bình đến phía Tây Trung tâm GDNN-GDTX huyện**				
-	Đường D1, D2, N2	2.000			
-	Đường N3 (đường gom)	2.500			
-	Đường N1, D3	3.000			

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024), như sau:

1. Bổ sung điểm 4.14 vào khoản 4 của Phụ lục số 02 – "Giá đất ở tại nông thôn 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thị xã Sông Cầu":

ĐVT: 1.000 đồng/m^2

STT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
4	**Xã Xuân Cảnh**				
4.14	**Điểm dân cư Bãi Chỏ, thôn Hòa Lợi**				
-	Đường rộng 16 mét	2.000			
-	Đường rộng 12 mét	1.200			

2. Đính chính một số nội dung tại Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 05 năm (2020-2024):

+ Đính chính cụm từ "Đường rộng 6m" thành "Đường rộng 8 mét" tại Gạch ngang (-) thứ 1, điểm 4.11 khoản 4 Phụ lục số 02 "Giá đất ở tại nông thôn 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thị xã Sông Cầu".

+ Đính chính cụm từ "Đường rộng 8m" thành "Đường rộng 12 mét" tại Gạch ngang (-) thứ 2, điểm 4.11 khoản 4 Phụ lục số 02 "Giá đất ở tại nông thôn 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thị xã Sông Cầu".

Lý do đính chính: Do có sự sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản (lỗi đánh máy) trong quá trình soạn thảo văn bản.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư , Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Sông Cầu; Chủ tịch UBND huyện Tây Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2023./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo